

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

Tuần 4

Thời gian: Từ ngày 27/9 đến 01/10/2021

UNIT 1 HOME

Lesson 3 (page 12)

I. New words:

- south (n) phía nam
- west (n) phía tây
- north (n) phía bắc
- east (n) phía đông
- center (n) trung tâm
- village (n) làng quê
- town (n) thị trấn
- city (n) thành phố

II. Useful language:

Where's Vancouver ?	It's in the west of Canada .
Is it a town?	No, it's a big city .
What's famous for?	It's famous for its big buildings and beautiful parks .

Lesson 3 (page 13)

I. New words:

- floating market (n) chợ nổi
- delta (n) đồng bằng
- Mekong Delta: đồng bằng sông Cửu Long
- grow (v) trồng
- farmer (n) nông dân
- important (adj) quan trọng
- business (n) kinh doanh
- transportation (n) sự vận chuyển

II. Speaking:

- Where is _____? It's in the _____ of _____.
- Is it a _____? It's a _____.
- What is it famous for? It's famous for _____.
- What's the weather like? It's _____.

- be famous for: nổi tiếng về _____

Review

1. Write the meaning in Vietnamese of the following words:

- balcony
- garage
- apartment
- do the dishes
- clean the kitchen
- make the bed
- village
- south
- floating market

2. Put the words in the correct order, then answer the question.

a) you live/ Do/ in a house?

Do _____

b) have/ Does it/ a yard/ ?

Does it _____

c) you do/ What housework/ do?

What _____

d) makes dinner/ Who/ in your house/?

Who _____

e) Ho Chi Minh City/ Where/ is /?

Where _____

f) it/ What's/ famous for?

What's _____

Homework:

- Chép bài vào tập, copy từ phần New words.
- Ôn lại Unit 1 và làm bài tập phần Review.

THE END